

Số: 02/2024/QĐST-DS

Cam Ranh, ngày 25 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Hồng Công.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hoài Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-VDS ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 và Thông báo chuyển phiên họp số 442/TB-TA ngày 17 tháng 4 năm 2024, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Mai Văn Đ, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị L, sinh năm: 1971;
- Anh Mai Văn T, sinh năm: 1993;
- Anh Mai Văn L1, sinh năm: 2000;
- Anh Mai Xuân Q, sinh năm: 2006;

Cùng cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Bà L vắng mặt; anh T, L1 và Q có mặt)

- Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Tại đơn yêu cầu đề ngày 22/01/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu anh [Mai Văn Đ](#) trình bày: Ông [Lê K](#) và bà [Nguyễn Thị L2](#) chung sống và đến năm 1971 sinh bà [Lê Thị L](#). Từ nhỏ bà [L](#) là người có tinh thần bình thường, ổn định. Năm 2000, ông [K](#) chết.

Ông [Mai Văn K1](#) và bà [Lê Thị L](#) chung sống với nhau có 04 người con [Mai Văn T](#), [Mai Văn Đ](#), [Mai Văn L1](#) và [Mai Xuân Q](#). Ông [K1](#) chết năm 2012.

Khoảng đầu năm 2006, bà [L](#) bị bệnh tâm thần, người nhà dẫn bà [L](#) đi khám nhiều nơi nhưng không hết bệnh. Đến cuối năm 2006 gia đình dẫn bà [L](#) ra [Bệnh viện T1](#) tỉnh Khánh [H](#) điều trị khoảng nửa năm thì gia đình đưa [L](#) về nhà điều trị, uống thuốc hằng ngày. Bà [L](#) được Trạm y tế phường Cam Lợi phát thuốc và được [Ủy ban nhân dân phường C](#) cấp giấy chứng nhận khuyết tật số 22429/130 ngày 05/3/2020.

Bà [L](#) bị hạn chế khả năng lao động, hành vi, nhận thức cũng như tự chăm sóc bản thân, phải phụ thuộc vào người khác giúp đỡ, thường xuyên nói lảm nhảm, phải sử dụng thuốc hằng ngày, có những lúc phát bệnh khóc lóc, la hét. Sau khi được thông báo Kết luận giám định pháp y tâm thần của bà [L](#), anh [Đ](#) yêu cầu Tòa án tuyên bố bà [Lê Thị L](#), sinh năm 1971, cư trú [tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa](#) là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định anh [Đ](#) là người giám hộ đương nhiên cho bà [L](#).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà [Nguyễn Thị L2](#), anh [Mai Văn T](#), anh [Mai Văn L1](#) và anh [Mai Xuân Q](#) thống nhất với yêu cầu của anh [Mai Văn Đ](#). Yêu cầu Tòa án tuyên bố bà [Lê Thị L](#), sinh năm 1971, cư trú [tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa](#) là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định anh [Đ](#) là người giám hộ đương nhiên cho bà [L](#).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh [Mai Văn Đ](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh [Mai Văn Đ](#) có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tuyên bố bà [Lê Thị L](#) bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Do đó, theo quy định tại Điều 27 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc: Ông [Lê K](#) và bà [Nguyễn Thị L2](#) chung sống và đến năm 1971 sinh bà [Lê Thị L](#). Năm 2000, ông [K](#) chết. Ông [Mai Văn K1](#) và bà [Lê Thị L](#) chung sống với nhau có 04 người con [Mai Văn T](#), [Mai Văn Đ](#), [Mai](#)

[Văn L1](#) và [Mai Xuân Q.](#) Năm 2012, ông [K1](#) chết. Anh [Đ](#) là con trai ruột của bà [L](#), có quyền yêu cầu tuyên bố bà [L](#) bị hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu tuyên bố bà [Lê Thị L](#) bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì thấy rằng: Bà [L](#) có giấy xác nhận của hàng xóm, Trạm y tế phường Cam Lợi và Ủy ban nhân dân phường [C](#) về tình trạng bệnh của bà. Ngày 15/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh có ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 02/2024/QĐ-TCGD đối với bà [L](#). Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 57/KLGĐ ngày 28/3/2024 của [Trung tâm P1](#) kết luận: “Đương sự: [Lê Thị L](#); Sinh năm: 1971; Giới tính: Nữ. Nơi thường trú: [Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa](#). Về y học: Hiện tại đương sự bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể [P](#) (Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10-ICD10, có mã bệnh là F20.0). Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hiện tại đương sự: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ ở các vụ việc dân sự). Do đó, yêu cầu của anh [Mai Văn Đ](#) là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu chỉ định anh [Đ](#) là người giám hộ cho bà [L](#): Tại đơn yêu cầu của người yêu cầu, văn bản trình bày ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đều đề nghị Tòa án chỉ định anh [Đ](#) là người giám hộ cho bà [L](#). Xét thấy, anh [Đ](#) là con ruột bà [L](#) có đủ các điều kiện của người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, xác định anh [Đ](#) là người giám hộ đương nhiên cho bà [L](#) theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Về lệ phí: Anh [Mai Văn Đ](#) phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 23, 49, 54 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 35, 149, 372, 376 và 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh [Mai Văn Đ](#):

1.1. Tuyên bố bà [Lê Thị L](#); sinh năm: 1971; nơi cư trú: [Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa](#) là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

1.2. Anh [Mai Văn Đ](#) là người giám hộ cho bà [Lê Thị L](#).

2. Về lệ phí việc dân sự: Anh [Mai Văn Đ](#) phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004571 ngày 30/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cam Ranh. Vậy, anh [Mai Văn Đ](#) đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày họ nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- THADS t.p C;
- UBND phường C;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công